

SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Số: 81/TM-KSBT

V/v mời báo giá vật tư tiêu hao,
hóa chất hóa học, vi sinh phục vụ
công tác xét nghiệm trong thời
gian chờ kết quả đấu thầu tập
trung năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Để thực hiện công tác mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất hóa học, vi sinh phục vụ công tác xét nghiệm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất hóa học, vi sinh phục vụ công tác xét nghiệm trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: đường Trần Phú, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ và tên: Nguyễn Thị Hà Thu - Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

Số điện thoại: 0943.140.466

Email: khnv.ttksbtpthutho@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Tiếp nhận thông qua thư tín hoặc tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ. Đồng thời gửi báo giá bản Scan và Excel qua địa chỉ: khnv.ttksbtpthutho@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ 08 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2025 đến trước 10 giờ 00 phút ngày 5 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư tiêu hao, hóa chất hóa học, vi sinh yêu cầu báo giá:

Chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3 (*đính kèm*).

Ghi chú: Số lượng các hàng hóa có thể thay đổi phù hợp với nhu cầu thực tế, quy cách đóng gói và nguồn vốn liên quan. Đơn vị có thể báo giá một hoặc một số mặt hàng thuộc danh mục. Đơn vị có thể chào giá danh mục hàng hoá tương đương với danh mục mời báo giá của Trung tâm.

2. Địa điểm cung cấp báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian giao hàng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khoa TTGDSK để phối hợp
(Website TTKSBT);
- Lưu: VT, KH-NV, Th.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Tuấn

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO

(Kèm theo Thư mời số 81 / TM-KSBT ngày 18 /4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ)

STT	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
1	Đĩa petri nhựa đã tiệt trùng	Đĩa petri nhựa kích thước đường kính 90mm cao 15mm. Đĩa petri nhựa trong suốt, Sản phẩm được tiệt trùng, sử dụng để đựng môi trường thạch đổ sẵn	Biosharp Mỹ sx TQ	BS-90-CD	10 Cặp/túi	Cặp	6000
2	Màng lọc Cenllulose Nitrate 0.45um x47mm, màng trắng kẻ sọc đen (11406-47-CAN)	Được sản xuất bằng chất liệu MCE (hỗn hợp của cellulose esters) có tính ưa nước, độ xốp cao phù hợp cho các dung dịch nước, dung môi chiết mẫu, có đường kính 47 mm và kích thước lỗ 0.45 µm. Màng trắng kẻ ô, Đóng gói riêng lẻ,	Sartorius	11406-47-CAN	100chiếc/hộp	Hộp	6
3	Màng lọc Cenllulose Nitrate 0.2um x47mm, màng trắng kẻ sọc đen (11407-47-CAN)	Được sản xuất bằng chất liệu MCE (hỗn hợp của cellulose esters) có tính ưa nước, độ xốp cao phù hợp cho các dung dịch nước, dung môi chiết mẫu, có đường kính 47 mm và kích thước lỗ 0.2µm. Màng trắng kẻ ô , Đóng gói riêng lẻ, 100chiếc/hộp	Sartorius	11407-47-CAN	100chiếc/hộp	Hộp	6
4	Chỉ thị hóa học đa thông số	Dùng để kiểm tra hiệu quả, chất lượng tiệt khuẩn bên trong mỗi gói	3M	3M 1243A	500 miếng/gói	Gói	1

STT	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
		y dụng cụ, thiết bị (Kiểm soát: 3 chỉ số: Thời gian, nhiệt độ, áp suất)					
5	Chỉ thị sinh học hấp ướt	Ống chỉ thị sinh học (SCBI) Crosstex loại thường cho việc đánh giá tiệt trùng hơi nước bao gồm một ống nhựa polycarbonate cứng có nắp, một ống thủy tinh (ampun) có thể bóp vỡ chứa môi trường Trypticase® Soy Broth (TSB) được điều chỉnh với chỉ thị pH, và một đĩa giấy được cấy sẵn bào tử Geobacillus stearothermophilus .	3M	-	50 Ống/hộp	Ống	50
6	Giấy chỉ thị pH 1-14	Kích thước hộp: 4.8m	Merck	-	Cuộn/Hộp	Hộp	02
7	Túi rác thải y tế màu vàng	In logo và các mức vạch theo quy định của thông tư, có dây buộc, 20l	Việt Nam	-	Kg	Kg	2
8	Túi rác thải y tế màu xanh	In logo và các mức vạch theo quy định của thông tư, có dây buộc, 20l	Việt Nam	-	Kg	Kg	2
9	Thìa cân hóa chất	Inox, không gỉ, KT 12cm, 14cm	Trung Quốc	-	Chiếc	bộ	10
10	Chổi cọ rửa dụng cụ loại to	KT: 75 x 20mm, đầu chổi: bằng sợi nhựa nylon , thân chổi: dây thép không gỉ	Việt Nam	-	Chiếc	Chiếc	5

STT	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
11	Chổi cọ rửa dụng cụ loại to	KT: 35 x 5mm, đầu chổi: bằng sợi nhựa nylon, thân chổi: dây thép không gỉ	Việt Nam	-	Chiếc	Chiếc	5
12	Găng tay chống hóa chất	Size 7, chống đâm thủng, loại sử dụng 1 lần.	Việt Nam	-	Đôi/ hộp	Hộp	6
13	Đầu côn 1000µL	Nhựa PP chính hãng không chứa kim loại	Trung Quốc	-	Chiếc/túi	Túi	5
14	Đầu côn 5000µL	Nhựa PP chính hãng không chứa kim loại	Trung Quốc	-	Chiếc/túi	Túi	5
15	Cân kỹ thuật	Cân phân tích 3 số lẻ, 420g x 1mg	OHAUS Trung Quốc	-	Chiếc	PR423/E	1
16	Chai thủy tinh nút nhám 1L	Thủy tinh Borosilicate, màu nâu, có nắp	Việt Nam	-	Chai	Chai	10
17	Chai thủy tinh nút nhám 500ml	Thủy tinh Borosilicate, màu nâu, có nắp	Việt Nam	-	Chai	Chai	5
18	Chai thủy tinh nút nhám 250ml	Thủy tinh Borosilicate, màu nâu, có nắp	Việt Nam	-	Chai	Chai	5
19	Quả bóp cao su 1 van	Cao su kháng hóa chất màu đỏ,	Trung Quốc	-	Quả	Quả	5
20	Cống đựng mẫu 1.5 ml	Chất liệu nhựa, cao 1.5Cm, rộng 1.5cm, hình trụ tròn	Trung Quốc	-	Cái	Cái	1000
21	Ống đựng mẫu	Chất liệu nhựa, cao 15cm, rộng 1.5cm	Trung Quốc	-	Cái	Cái	200

STT	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
22	Cuvet than chì	Cuvette graphite cho lò graphite máy AAS Thermo Scientific Standard Cuvettes	Thermo	942339395071	10 cái/hộp	Hộp	1
Tổng cộng 22 danh mục							

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC HOÁ CHẤT HOÁ HỌC

(Kèm theo Thư mời số 81/ TM-KSBT ngày 18 / 4 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ)

ST T	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
1	pH 4.00	Loại tinh khiết phân tích	1094351000	Merck	500ml/ chai	Chai	1
2	pH 7.00	Loại tinh khiết phân tích	1094391000	Merck	500ml/ chai	Chai	1
3	pH 9.00	Loại tinh khiết phân tích	1094081000	Merck	500ml/ chai	Chai	1
4	Natrisalicylat	Loại tinh khiết phân tích	1066010250	Merck	250g/Hộp	Hộp	1
5	Trietanollamin	Loại tinh khiết phân tích	1083790250	Merck	250ml/ chai	Chai	2
6	Chuẩn sunphat 1000mg/l	Loại tinh khiết phân tích	1198130500	Merck	500ml/ chai	Chai	1
7	Dinatrimagie EDTA	Loại tinh khiết phân tích	1084090100	Merck	500g/Hộp	Hộp	1

ST T	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
8	Chuẩn Selen 1000mg/1	Loại tinh khiết phân tích	1197960500	Merck	500ml/chai	Chai	1
9	Axit Ascobic	Loại tinh khiết phân tích	1004680500	Merck	500g/Hộp	Chai	1
10	MgCl ₂ .6H ₂ O	Loại tinh khiết phân tích	1058330250	Merck	250ml/chai	Chai	1
11	Acid boric H ₃ BO ₃	Loại tinh khiết phân tích	1001650100	Merck	Hộp 500g	Hộp	1
12	Cồn 96	Loại tinh khiết phân tích	1009831000	Merck	01 lít/chai	chai	1
13	NaOH	Loại tinh khiết phân tích	1064981000	Merck	500gam/hộp	Hộp	2
14	CuSO ₄	Loại tinh khiết phân tích	1027911000	Merck	500gam/hộp	Hộp	1
15	K ₂ SO ₄	Loại tinh khiết phân tích	1051530500	Merck	500gam/hộp	Hộp	1
16	Metyl đỏ	Loại tinh khiết phân tích	1060760025	Merck	50gam/hộp	Hộp	1
17	Ống chuẩn H ₂ SO ₄ 0,1N	Loại tinh khiết phân tích	1099840001	Merck	ống	Hộp	1
18	Ống chuẩn NaOH 0,1N	Loại tinh khiết phân tích	1091410001	Merck	ống	Hộp	1
19	Fe NH ₄ (SO ₄) ₂ .12H ₂ O	Loại tinh khiết phân tích	1037760500	Merck	500gam/hộp	Hộp	1

[illegible]

PHỤ LỤC 3. DANH MỤC HÓA CHẤT VI SINH

(Kèm theo Thư mời số: 81/ TM-KSBT ngày 18/ 4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ)

ST T	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
1	Plate count agar(PCA)	Dạng bột, là hoá chất được sử dụng cho xác định tổng số lượng vi khuẩn hiếu khí	1054630500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1
2	Huyết tương thỏ đông khô	Hóa chất phản ứng Coagulase	1133060001	Merck	Hộp/6lọ*3 ml	Lọ	3
3	Lactoza sunfit broth	Là môi trường khẳng định cho phép phát hiện có chọn lọc tế bào sinh dưỡng và bào tử của Clostridium perfringens trong thực phẩm.	BK140HA	BIOKAR Diagnostics	500g/Hộp	Hộp	1
4	Nutrien Agar	Dạng bột có các thành phần dinh dưỡng, sử dụng để cấy chuyển và lưu giữ chủng vi sinh	1054500500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1
5	Glycerol	Dạng dung dịch, độ tinh khiết $\geq 99\%$, sử dụng để bổ sung môi trường nuôi cấy vi khuẩn P.auruginosa, Nấm và lưu giữ chủng chuẩn	G/0650/15	Fisher chemical	1L/Chai	Chai	1
6	Shigella-Salmonella Agar (SS Agar)	Dạng bột, là môi trường phân biệt và chọn lọc trung bình cho phân lập, nuôi cấy và phân biệt Salmonella và một số chủng Shigella.	1038530500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1

ST T	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
7	Dichloran Glycerol Chloramphenicol Agar (DG18)	Hóa chất dạng bột, được sử dụng nuôi cấy nấm men và nấm mốc phát triển trong các sản phẩm với một lượng hoạt độ nước nhỏ hơn 0,95	1004650500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1
8	Kali iodua (KI)	Hóa chất tinh khiết sử dụng bổ sung môi trường tăng sinh nuôi cấy Salmonella	1050430250	Merck	250g/Hộp	Hộp	1
9	Iodine (I ₂)	Hóa chất tinh khiết sử dụng bổ sung môi trường tăng sinh nuôi cấy Salmonella	1047610100	Merck	100g/Hộp	Hộp	1
10	Chủng vi sinh vật Citrobacter freundii ATCC™ 43864	Đặc điểm sản phẩm + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển bằng hoặc nhỏ hơn 3	0229P	Microbiologics-Mỹ	2 que/Hộp	Hộp	1
11	Chủng vi sinh vật Escherichia coli ATCC™ 25922	Đặc điểm sản phẩm + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong	0335P	Microbiologics-Mỹ	2 que/Hộp	Hộp	1

ST T	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
		một thiết kế * Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cây chuyển bằng hoặc nhỏ hơn 3					
12	Chủng vi sinh vật Staphylococcus aureus ATCC™ 25923	Đặc điểm sản phẩm + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cây chuyển bằng hoặc nhỏ hơn 3	0360P	Microbiologics-Mỹ	2 que/Hộp	Hộp	1
13	Chủng vi sinh vật Enterococcus faecalis ATCC™ 29212	Đặc điểm sản phẩm + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cây chuyển bằng hoặc nhỏ hơn 3	0366P	Remel	2 que/Hộp	Hộp	1
14	Chủng vi sinh vật Pseudomonas aeruginosa	Đặc điểm sản phẩm + Một bộ bao gồm 2 que	0353P	Remel	2 que/Hộp	Hộp	1

ST T	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
	ATCC™ 27853	+ Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển bằng hoặc nhỏ hơn 3					
15	Chủng vi sinh vật Bacillus cereus ATCC™ 11778	Đặc điểm sản phẩm + Một bộ bao gồm 2 que + Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế * Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C * Chủng vi sinh có số đời cấy chuyển bằng hoặc nhỏ hơn 3	0256P	Remel	2 que/Hộp	Hộp	1
16	Chromocult® Coliform Agar	Hóa chất dạng bột, sử dụng để phát hiện vi khuẩn Coliform và E. coli trong nước uống	1104260500	Merck	500g/Hộp	Hộp	2
17	Pseudomonas CFC/CN Agar	Hóa chất dạng bột, là một môi trường chọn lọc dùng để phân lập và định lượng Pseudomonas aeruginosa trong nước	1076200500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1

ST T	Danh mục hàng hoá	Tiêu chí kỹ thuật tham khảo	Hãng/ NSX	Kí mã hiệu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	4	5	6	7	8	9
18	Acetamith broth	Dạng bột, Sử dụng để xác nhận Pseudomonas aeruginosa trong mẫu nước.	620313	Liofilch em	100g/Hộp	Hộp	1
19	King B Agar	Dạng bột, Sử dụng để xác nhận Pseudomonas aeruginosa trong mẫu nước.	1109910500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1
20	Oxydase test	Test oxidase được sử dụng chủ yếu để hỗ trợ quá trình xác định vi khuẩn tạo ra cytochromec oxidase, một loại enzyme trong chuỗi vận chuyển điện tử của vi khuẩn	1001810002	Merck	50 test/hộp	Hộp	2
21	R2A Agar	Dạng bột, dùng để nuôi cấy các loại vi khuẩn có trong nước. Cho phép phát hiện các loại vi khuẩn quan trọng đánh giá chất lượng nước.	1004160500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1
22	Thiosulfate Citrate Bile Sucrose Agar (TCBS Agar)	Dạng bột , sử dụng để phân lập Vibrio cholera và V.paraheamoliticu s từ bệnh phẩm	1102630500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1
23	Cary -Blair Trasnport medium	Dạng bột, sử dụng bảo quản và chuyên chở mẫu phân dùng trong xét nghiệm vi sinh lâm sàng.	611402	Liofilch em	500g/Hộp	Hộp	1
24	BaCl ₂	Loại tinh khiết phân tích	1017160050	Merck	50g/Hộp	Hộp	1
25	NaCl	Loại tinh khiết phân tích	1064040500	Merck	500g/Hộp	Hộp	1

[illegible]